

Số: /TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng hợp đồng lao động đợt 1 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Kế hoạch số 1132/KH-BVĐK ngày 07/4/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi về việc tuyển dụng hợp đồng lao động đợt 1 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi thông báo tuyển dụng hợp đồng lao động đợt 1 năm 2026 tại Bệnh viện như sau:

#### 1. Đối tượng và chỉ tiêu cần tuyển

- Bác sĩ: 10 chỉ tiêu;
- Cử nhân Luật: 01 chỉ tiêu;
- Cử nhân Công nghệ thông tin: 02 chỉ tiêu;
- Dược sĩ: 02 chỉ tiêu;
- Dinh dưỡng viên: 01 chỉ tiêu;
- Điều dưỡng: 03 chỉ tiêu;
- Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng: 02 chỉ tiêu;
- Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh: 01 chỉ tiêu;
- Y sĩ học cổ truyền: 02 chỉ tiêu;
- Thư ký y khoa: 22 chỉ tiêu;
- Nhân viên nấu ăn: 02 chỉ tiêu;
- Hộ lý: 02 chỉ tiêu.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

#### 2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đăng ký dự tuyển

##### 2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi đến 42 tuổi trở xuống;
- Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật;

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:
  - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
  - + Đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **2.2 Tiêu chuẩn cụ thể**

### **2.2.1 Bác sĩ**

- Có trình độ từ đại học trở lên (*ưu tiên Bác sĩ nội trú, Bác sĩ có trình độ sau đại học; Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản về Phục hồi chức năng*);
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 35 tuổi.

### **2.2.2 Cử nhân Luật**

- Tốt nghiệp đại học Luật chính quy (xếp loại khá trở lên); có kinh nghiệm làm việc chuyên ngành luật ít nhất 02 năm;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 40 tuổi.

### **2.2.3 Cử nhân Công nghệ thông tin**

- Có trình độ Đại học công nghệ thông tin trở lên, hệ chính quy chuyên ngành cơ sở dữ liệu, phần mềm;
- Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 35 tuổi.

### **2.2.4 Dược sĩ**

- Có trình độ sau đại học chuyên ngành Dược;
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 35 tuổi.

### **2.2.5 Dinh dưỡng viên**

- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành dinh dưỡng;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có độ tuổi dưới 35 tuổi.

#### **2.2.6 Điều dưỡng**

- Có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành Điều dưỡng;
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 30 tuổi.

#### **2.2.7 Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng**

- Có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành Phục hồi chức năng;
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 30 tuổi.

#### **2.2.8 Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh**

- Có trình độ đại học chính quy chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh;
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 30 tuổi.

#### **2.2.9 Y sĩ Y học cổ truyền**

- Có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành Y học cổ truyền;
- Có chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề Y sĩ Y học cổ truyền;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi dưới 30 tuổi.

#### **2.2.10 Thư ký y khoa**

- Có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành Thư ký y khoa. Trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo về Thư ký y khoa;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có độ tuổi từ 42 tuổi trở xuống.

#### **2.2.11 Nhân viên nấu ăn**

- Có trình độ từ trung cấp trở lên chuyên ngành chế biến món ăn và tương đương. Trường hợp tốt nghiệp THPT trở lên thì phải có chứng chỉ nghề nấu ăn hoặc chứng chỉ phù hợp với vị trí nấu ăn;

- Có giấy chứng nhận tham gia tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có độ tuổi dưới 35 tuổi.

### **2.2.12 Hộ lý**

- Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên;

- Có độ tuổi dưới 40 tuổi.

## **3. Chế độ chính sách**

- Thời giờ làm việc: Thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, của Bệnh viện và theo sự phân công của Bệnh viện, khoa/phòng.

- Chế độ tiền lương: Theo thỏa thuận.

- Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **4. Thành phần hồ sơ xin việc gồm:**

- Đơn xin việc.

- Lý lịch tư pháp, Bản lý lịch tự thuật, Giấy xác nhận hạnh kiểm có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ xin việc.

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (*Văn bằng chuyên môn; Bảng điểm học tập; Ngoại ngữ, Tin học (nếu có); các chứng chỉ khác liên quan đến vị trí tuyển dụng*). Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe (*trong thời hạn 06 tháng*) khám tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi**.

- Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Căn cước hoặc Căn cước công dân, sổ Bảo hiểm xã hội (*nếu có*);

- Hồ sơ đựng trong bì cỡ 22 cm x 32 cm (bìa cứng), ghi rõ địa chỉ liên hệ, số điện thoại. email (*nếu có*).

### **\* Lưu ý:**

- Các giấy tờ photo chứng thực có thời hạn 06 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ xin việc.

- Hồ sơ nhận trực tiếp từ ứng viên, không nhận hồ sơ do người khác nộp thay hoặc gửi bằng đường bưu điện. Bệnh viện sẽ lưu lại tất cả hồ sơ tham gia dự tuyển, kể cả hồ sơ không đủ điều kiện xét tuyển, hồ sơ phỏng vấn không đạt yêu cầu.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả xét tuyển, người trúng tuyển phải đến Bệnh viện để hoàn thiện hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động. Sau thời hạn trên nếu các cá nhân trúng tuyển không đến ký hợp đồng với Bệnh viện xem như tự ý hủy kết quả. Trừ trường hợp được Bệnh viện đồng ý gia hạn.

- Cá nhân dự tuyển chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tuyển dụng và sau khi ký kết hợp đồng lao động nếu được trúng tuyển.

- Riêng Lý lịch tư pháp sẽ bổ sung cho Bệnh viện sau khi có kết quả phỏng vấn của Hội đồng xét tuyển.

- Mọi thông tin chi tiết xem tại Trang thông tin điện tử của Bệnh viện: <https://bvdk.quangngai.gov.vn/>, Facebook Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi hoặc liên hệ tại phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại: 02553822277.

### **5. Hình thức tuyển dụng**

- Vòng 1: Xét hồ sơ đủ điều kiện theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí cần tuyển.

- Vòng 2: Phỏng vấn trực tiếp: Các ứng viên có hồ sơ hợp lệ sẽ được Hội đồng xét tuyển phỏng vấn.

### **6. Thời hạn nhận hồ sơ:**

Từ ngày 10/4/2026 đến hết ngày 24/4/2026 (*trong giờ hành chính*).

**7. Địa điểm nhận hồ sơ:** Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi./.

### **Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử và facebook của Bệnh viện;
- GD, các PGĐ Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Thiều**

**PHỤ LỤC: CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỢT 1 NĂM 2026**  
 (Kèm theo Thông báo số        /TB-BVĐK ngày        tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Khoa, phòng               | Chức danh cần tuyển |            |         |                          |                      |               |              |                             |                  |                 |       | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------|------------|---------|--------------------------|----------------------|---------------|--------------|-----------------------------|------------------|-----------------|-------|---------|
|    |                           | Bác sĩ              | Điều dưỡng | Dược sĩ | Kỹ thuật viên PHCN, CDHA | Y sĩ Y học cổ truyền | Thư ký y khoa | Cử nhân Luật | Cử nhân Công nghệ thông tin | Nhân viên nấu ăn | Dinh dưỡng viên | Hộ lý |         |
| 1  | Ngoại tiêu hóa            | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 2  | Hồi sức tích cực - CĐ     | 01                  | 02         |         |                          |                      | 02            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 3  | Chẩn đoán hình ảnh        | 01                  |            |         | 01                       |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 4  | Nội thần kinh             | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 5  | Nội tiêu hóa              | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 6  | Ngoại tổng hợp            | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 7  | Ngoại thần kinh           | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 8  | Gây mê hồi sức            | 01                  |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 9  | Mắt                       | 01                  |            |         |                          |                      |               |              |                             |                  |                 |       |         |
| 10 | Y học cổ truyền và PHCN   | 01                  |            |         | 02                       | 02                   | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 11 | Cán bộ trung cao và ĐTTYC |                     |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 12 | Ngoại CTCH- Bỏng          |                     |            |         |                          |                      | 02            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 13 | Ung bướu                  |                     |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 14 | Tai Mũi Họng              |                     |            |         |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |       |         |
| 15 | Khám bệnh                 |                     |            |         |                          |                      | 02            |              |                             |                  |                 |       |         |

| TT                            | Khoa, phòng             | Chức danh cần tuyển |            |           |                          |                      |               |              |                             |                  |                 |           | Ghi chú |
|-------------------------------|-------------------------|---------------------|------------|-----------|--------------------------|----------------------|---------------|--------------|-----------------------------|------------------|-----------------|-----------|---------|
|                               |                         | Bác sĩ              | Điều dưỡng | Dược sĩ   | Kỹ thuật viên PHCN, CDHA | Y sĩ Y học cổ truyền | Thư ký y khoa | Cử nhân Luật | Cử nhân Công nghệ thông tin | Nhân viên nấu ăn | Dinh dưỡng viên | Hộ lý     |         |
| 16                            | Nội tổng hợp            |                     |            |           |                          |                      | 02            |              |                             |                  |                 | 01        |         |
| 17                            | Cấp cứu                 |                     |            |           |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |           |         |
| 18                            | Nội tim mạch            |                     |            |           |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |           |         |
| 19                            | Tim mạch can thiệp - LK |                     |            |           |                          |                      | 01            |              |                             |                  |                 |           |         |
| 20                            | Răng Hàm Mặt            |                     | 01         |           |                          |                      |               |              |                             |                  |                 | 01        |         |
| 21                            | Dược                    |                     |            | 02        |                          |                      |               |              |                             |                  |                 |           |         |
| 22                            | Tổ chức cán bộ          |                     |            |           |                          |                      |               | 01           |                             |                  |                 |           |         |
| 23                            | Kế hoạch - Tổng hợp     |                     |            |           |                          |                      |               |              | 02                          |                  |                 |           |         |
| 24                            | Dinh dưỡng              |                     |            |           |                          |                      |               |              |                             | 02               |                 |           |         |
| <b>Tổng cộng: 50 chỉ tiêu</b> |                         | <b>10</b>           | <b>03</b>  | <b>02</b> | <b>03</b>                | <b>02</b>            | <b>22</b>     | <b>01</b>    | <b>02</b>                   | <b>02</b>        | <b>01</b>       | <b>02</b> |         |